

Luyện từ và câu Tiết: 2
TỪ NGỮ VỀ HỌC TẬP. DẤU CHẤM HỎI.

A-Mục đích yêu cầu:

- Mở rộng và hệ thống hóa vốn từ liên quan đến học tập.
- Rèn kỹ năng đặt câu: Đặt câu với từ mới tìm được, làm quen với câu hỏi.

B-Đồ dùng dạy học: BT viết sẵn. Vở BTTV.

C-Các hoạt động dạy học:

I-Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ: Kiểm tra vở BT tiết trước của HS.

Nhận xét.

II-Hoạt động 2: Bài mới

1-Giới thiệu bài: Ghi.

2-Hướng dẫn làm BT:

-BT 1/7: Hướng dẫn HS làm bài
Học hành, học hỏi, chăm học, HTL,...
Tập đọc, Tập viết, TLV...

-BT 2/7:

Gọi HS đọc lên câu của mình vừa đặt.

-BT 3/7: Hướng dẫn HS làm tương tự như mẫu câu

a. BH rất yêu thiếu nhi → BH rất yêu thiếu nhi.

b. Thu là bạn thân nhất của em → Em là bạn thân nhất ...

-BT 4/7: Hướng dẫn HS làm vào vở BTTV

Đặt dấu chấm hỏi vào cuối mỗi câu.

III-Hoạt động 3: Củng cố-Dặn dò

-Cho HS đặt câu với từ học tập.

-Về nhà xem lại bài - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

Làm bảng con
Nhận xét

Làm miệng
Nhận xét.

Làm nháp
Đọc trước lớp
Nhận xét

Làm vở

2 nhóm

Chính tả Tiết: 4
LÀM VIỆC THẬT LÀ VUI.

A-Mục đích yêu cầu:

- Nghe, viết đoạn cuối trong bài "Làm việc thật là vui".
- Củng cố quy tắc viết **g/gh**. Thuộc lòng bảng chữ cái.
- Bước đầu biết sắp xếp tên người theo thứ tự bảng chữ cái.

B-Đồ dùng dạy học:

Viết sẵn BT - Vở BT.

C-Các hoạt động dạy học:

I-Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ

-Gọi HS viết: ngoài sân, chim sâu.

-Gọi HS học thuộc lòng bảng chữ cái

-Nhận xét - Ghi điểm.

II-Hoạt động 2: Bài mới

Viết bảng con.
2 HS HTL

1-Giới thiệu bài: Ghi

2-Hướng dẫn nghe, viết:

-GV đọc toàn bộ đoạn viết.

+Bài chính tả cho biết bé làm việc gì?

+Bé thấy làm việc ntn?

+Bài chính tả có mấy câu?

+Câu nào có nhiều dấu phẩy nhất?

-Hướng dẫn HS luyện viết từ khó: quét nhà, nhặt rau, luôn luôn, bận rộn,...

-GV đọc từng cụm từ cho HS viết → hết.

-Hướng dẫn HS đổi vở chấm lỗi chính tả.

-GV chấm 5-7 bài. Nhận xét.

3-Hướng dẫn HS làm BT:

-BT 1/8: Gọi HS đọc yêu cầu bài.

-Hướng dẫn HS làm.

Gà, gạo, ghé, gan,...

-BT 2/8: Hướng dẫn HS làm vào vở BT

An, Bắc, Dũng, Huệ, Lan,...

III-Hoạt động 3: Củng cố-Dặn dò

-Gọi HS viết lại: quét nhà, bận rộn

-Về nhà luyện viết thêm - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

2 HS đọc lại

Làm bài, nhặt rau.

Bận rộn nhưng rất vui.

3 câu

Câu 2.

Bảng con.

HS viết vào vở.

2 nhóm

Đại diện làm

Nhận xét

Tự làm

Viết bảng

Thử đọc Tiết: 3

DÀN HÀNG NGANG, DÒNG HÀNG.

TRÒ CHƠI: QUA ĐƯỜNG LỢI

A-Mục tiêu:

-Ôn một số kỹ năng đội hình đội ngũ đã học ở lớp 1. Thực hiện chính xác.

-Ôn cách chào, báo cáo khi GV kết thúc giờ học. Thực hiện tương đối.

-Ôn trò chơi: "Đi qua đường lội".

B-Địa điểm, phương tiện:

Sân trường, còi.

C-Nội dung và phương pháp lên lớp:

Nội dung	Định lượng	Phương pháp tổ chức
I-Phần mở đầu: -GV nhận lớp, phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học.	10 phút 2-3 phút	Thuyết trình
-Cho HS tập luyện cách chào, báo cáo. -Giậm chân tại chỗ, đếm theo nhịp.	1 phút	Thực hành x



-Chạy nhẹ nhàng theo một hàng dọc. -Đi thành vòng tròn và hít thở sâu. -Trò chơi: "Diệt các con vật có hại".	2-3 phút	1 hàng dọc Vòng tròn Thực hành
II-Phần cơ bản: -Tập hợp hàng dọc, dóng hàng, điểm số, quay phải (trái), giậm chân tại chỗ. -Dàn hàng ngang, dồn hàng (2-3 lần). -Tập hợp hàng dọc, dóng hàng, điểm số, giậm chân tại chỗ. -Nhận xét.	20 phút	Cả lớp cùng thực hành. Mỗi tổ làm theo nhóm.
-Trò chơi: "Qua đường lội". -GV nêu lại trò chơi.	8-10 phút	Vòng tròn Chơi theo 4 tổ
III-Phần kết thúc:	5 phút	
-Đứng lại vỗ tay - Hát -Trò chơi: "Có chúng em" SGK/35. -GV cùng HS hệ thống bài học - Nhận xét.	3 phút 2 phút	Thực hành

Thứ sáu ngày 14 tháng 9 năm 2007

Toán Tiết: 10
LUYỆN TẬP CHUNG

A-Mục tiêu:

- Củng cố về đọc, viết số có 2 chữ số.
- Giải bài toán có lời văn. Quan hệ giữa dm và cm.

B-Đồ dùng dạy học:

Bài tập

C-Các hoạt động dạy học:

I-Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ: BT 4/11.

Nhận xét - Ghi điểm.

II-Hoạt động 2: Luyện tập chung

-BT 2/11: Hướng dẫn HS làm theo nhóm

a- 90, 66, 19, 9

b-60, 14, 0, 10

-BT 3/11: Hướng dẫn HS làm

48	45	94	32
—	—	—	—
30	11	42	32
—	—	—	—
78	34	52	64

-BT 4/11: Gọi HS đọc đề bài

Giải bảng

2 nhóm
Đại diện đọc kết quả
Bảng con
Nhận xét - Sửa

2 HS đọc

+Bài toán cho biết gì?

+Bài toán hỏi gì?

Hướng dẫn HS tóm tắt, giải

85 quả

Mẹ: 44 quả

Chị: ? quả

Số quả cam chị hái:

$85 - 44 = 41$ (quả)

ĐS: 41 quả

Mẹ và chị hái 85 quả cam. Mẹ hái 44 quả cam. Chị hái được ? quả cam?
Giải vở

III-Hoạt động 3: Củng cố-Dặn dò

-Trò chơi: Điền số nhanh vào chỗ chấm

-BT 5/11: 1 dm = ...cm; 10 cm = ...dm

-Giao BTVN: BT 1/12.

-Về nhà xem lại bài - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

2 nhóm

Tập làm văn Tiết: 2 CHÀO HỎI - TỰ GIỚI THIỆU

A-Mục đích yêu cầu:

-Biết cách chào hỏi và tự giới thiệu.

-Biết viết 1 bản tự thuật ngắn.

B-Đồ dùng dạy học:

Tranh minh họa BT 2 SGK và vở BTTV.

C-Các hoạt động dạy học:

I-Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ: Gọi HS đọc lại bài ở tiết 1
Nhận xét.

2 HS đọc

II-Hoạt động 2: Bài mới

1-Giới thiệu bài: Ghi

2-Hướng dẫn làm bài tập:

-BT 1/8: Gọi HS đọc lại đề.

+Hướng dẫn HS đánh dấu x vào trước ý không đúng.

-BT 2/8: GV nêu yêu cầu bài

Cho HS Quan sát tranh.

+Trong tranh vẽ những ai?

+Bóng nhựa, Bút thép chào Mít và tự giới thiệu ntn?

+Mít chào Bóng nhựa, Bút thép và tự giới thiệu ntn?

-BT 3/8: Hướng dẫn HS viết bài tự thuật theo mẫu.

HS làm vào vở.
Theo dõi.
Quan sát
Bóng nhựa, Bút thép, Mít.
Chào cậu, chúng tớ là Bút thép, ...
Chào 2 cậu. Tớ là Mít. Tớ ở thành phố...
HS làm vở.
Tự đọc bài của mình trước lớp.

III-Hoạt động 3: Củng cố-Dặn dò

-Khi em gặp thầy (cô) ở ngoài đường thì em phải làm gì?

HS trả lời.

-Về nhà xem lại bài - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

Thẻ dạy Tiết: 4
DÀN HÀNG NGANG - DÒN HÀNG
TRÒ CHƠI: "NHANH LÊN BẠN ƠI !"

A-Mục tiêu:


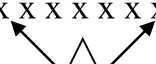


-Ôn một số kỹ năng đội hình đội ngũ. Yêu cầu thực hiện chính xác.

-Ôn trò chơi: "Nhanh lên bạn ơi !".

B-Địa điểm, phương tiện:

Còi, kẻ sân sẵn cho trò chơi: "Nhanh lên bạn ơi !".

C-Nội dung và phương pháp lên lớp:

Nội dung	Định lượng	Phương pháp tổ chức
<p>I-Phần mở đầu:</p> <p>-GV nhận lớp, phổ biến nội dung, yêu cầu bài học.</p> <p>-Ôn tập cách báo cáo.</p> <p>-Đứng vỗ tay, hát.</p> <p>-Giậm chân tại chỗ, đếm theo nhịp.</p> <p>-Ôn bài TD lớp 1: 1 lần 2 x 8 nhịp</p>	8 phút	<p>X X X X X X X</p> <p>X X X X X X X</p> <p>X X X X X X X</p> <p>X X X X X X X</p> <p></p> <p>Thực hành</p> <p>X X X X X X X</p> <p>X X X X X X X</p> <p>X X X X X X X</p> <p>X X X X X X X</p> <p></p>
<p>II-Phần cơ bản:</p> <p>-Tập hợp hàng dọc, dòn hàng, đứng nghiêm (nghỉ), quay phải (trái): 2-3 lần.</p> <p>-Dàn hàng ngang, dòn hàng: 2 lần).</p> <p>-Ôn dòn hàng cách 1 cánh tay. mỗi lần dàn hàng Gv chọn HS ở vị trí khác nhau, sau đó dòn hàng.</p>	20 phút	<p>X X X X X X X</p> <p>X X X X X X X</p> <p>X X X X X X X</p> <p>X X X X X X X</p> <p></p>
<p>-Trò chơi: "Nhanh lên bạn ơi !".</p> <p>-GV nhắc lại cách chơi.</p>		
<p>III-Phần kết thúc:</p> <p>-Đi thường theo nhịp 2-3 hàng dọc.</p> <p>-GV cùng HS hệ thống bài học - Nhận xét.</p>	5 phút	<p>X X X X X X X</p> <p>X X X X X X X</p> <p>X X X X X X X</p> <p>X X X X X X X</p> <p></p>

SINH HOẠT LỚP TUẦN 2:

A-Nhận xét, đánh giá ưu, khuyết điểm tuần 1:

1-Uu:

- Chấp hành tốt giờ giấc, tác phong.
- Đi học đều, ăn mặc sạch sẽ.
- Đa số chuẩn bị đồ dùng học tập đầy đủ.

2-Khuyết:

- Còn 1 số em chưa chuẩn bị đầy đủ sách, vở, đồ dùng học tập.
- Thường xuyên bỏ sách, vở, đồ dùng học tập ở nhà.
- Còn ham chơi, chưa có ý thức học tập.

B-Phương hướng tuần tới:

Thường xuyên động viên, nhắc nhở các em hàng ngày.

TUẦN 3:

Thứ hai ngày 17 tháng 9 năm 2007.

Tập đọc Tiết 7 + 8 BẠN CỦA NAI NHỎ.

A-Mục đích yêu cầu:

- Đọc trơn toàn bài, đọc đúng các từ ngữ: ngăn cản, hích vai...
- Biết nghỉ hơi sau các dấu phẩy, dấu chấm và giữa các cụm từ.
- Biết đọc phân biệt lời kể chuyện với lời nhân vật.
- Hiểu nghĩa của các từ đã chú giải trong SGK.
- Rút ra được nhận xét từ câu chuyện.

B-Đồ dùng dạy học:

Tranh minh họa bài TĐ trong SGK.

C-Các hoạt động dạy học:

Tiết 1

I-Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ: Mít làm thơ

Đọc + Trả lời câu hỏi.

II-Hoạt động 2: Bài mới.

1-Giới thiệu bài: Ghi.

2-Luyện đọc:

- GV đọc mẫu toàn bài.
 - Hướng dẫn HS đọc từng câu → hết.
 - Kết hợp hướng dẫn đọc đúng các từ ngữ.
 - Hướng dẫn HS đọc từng đoạn.
 - Chú ý cách nghỉ hơi và giọng đọc.
 - Hướng dẫn HS hiểu nghĩa các từ ngữ: ngăn cản, hích vai, thông minh, hung ác, gạc.
 - Gọi HS đọc từng đoạn.
 - Thi đọc giữa các nhóm.
- Gọi HS cả lớp đọc lại bài.

Nghe.
Nói tiếp.

Nói tiếp.

Trong nhóm.
Đoạn (bài). Cá nhân (đồng thanh).
Đồng thanh.

Tiết 2

3-Hướng dẫn tìm hiểu bài:

-Nai nhỏ xin phép cha đi đâu?

Đi chơi xa cùng bạn.

-Cha của Nai nhỏ nói gì?

Cha không ngăn cản.

-Nai nhỏ đã kể cho cha nghe những hành động nào của bạn mình?

Lấy vai hích...
Nhanh trí kéo...
Lao vào gã Sói.

-Mỗi hành động của bạn Nai nhỏ nói lên một điểm tốt của bạn ấy. Em thích nhất điểm nào?

HS trả lời.

-Theo em người bạn tốt là người ntn?

HS trả lời.

A-Mục tiêu:

-HS hiểu khi có lỗi thì nên nhận lỗi và sửa lỗi để mau tiến bộ và được mọi người yêu quý. Như thế mới là người dũng cảm, trung thực.

-HS biết tự nhận lỗi và sửa lỗi khi có lỗi, biết nhắc bạn nhận lỗi và sửa lỗi. Biết ủng hộ, cảm phục các bạn biết nhận lỗi và sửa lỗi.

B-Tài liệu và phương tiện:

-Phiếu thảo luận nhóm. Vở BTĐĐ.

C-Các hoạt động dạy học:

I-Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ

-Vi sao em phải học tập, sinh hoạt đúng giờ?

-Sinh hoạt, học tập đúng giờ có lợi gì?

Nhận xét.

II-Hoạt động 2:

1-Giới thiệu bài: Ghi

2-Hoạt động 1: Kể cho HS nghe truyện "Cái bình hoa" SGK/87

-Mục tiêu: Giúp HS xác định ý nghĩa của hành vi nhận và sửa lỗi, lựa chọn hành vi nhận và sửa lỗi.

-Cách tiến hành:

+GV kể câu chuyện với kết cục để mở:

Nếu Vô-va không nhận ra lỗi thì điều gì sẽ xảy ra?

Các em thử đoán xem Vô-va đã nghĩ và làm gì sau đó?

Các em thích đoạn kết của nhóm nào hơn? Vì sao?

Kể tiếp đoạn cuối của câu chuyện.

GV phát phiếu cho HS.

Qua câu chuyện em thấy cần làm gì sau khi mắc lỗi?

Nhận lỗi và sửa lỗi có tác dụng gì?

*Kết luận: Trong cuộc sống có khi ai cũng mắc lỗi, nhất là các em ở lứa tuổi nhỏ. Nhưng điều quan trọng là biết nhận và sửa lỗi. Biết nhận và sửa lỗi sẽ mau tiến bộ và được mọi người yêu quý.

3-Hoạt động 2: Bày tỏ ý kiến và thái độ của mình.

-Mục tiêu: Giúp HS biết bày tỏ ý kiến, thái độ của mình.

-Cách tiến hành:

Quy định cách bày tỏ ý kiến: Tán thành (+), không tán thành (-), bối rối (0).

GV lần lượt đọc từng ý kiến:

+Người nhận lỗi là người dũng cảm.

+Nếu có lỗi chỉ cần nhận lỗi, không cần sửa lỗi.

+Nếu có lỗi chỉ cần sửa lỗi, không cần nhận lỗi.

+Cần nhận lỗi cả khi mọi người không biết mình có lỗi.

+Cần xin lỗi khi mắc lỗi với bạn bè.

+Chỉ cần xin lỗi những người quen biết.

*Kết luận: Nêu lại các ý đúng (sai) của những ý trên. Biết

HS trả lời.

Nghe

Thảo luận
HS trả lời.

Thảo luận.

Đại diện trả lời.

HS bày tỏ ý kiến
và giải thích lý
do.

HS nghe.

nhận lỗi và sửa lỗi sẽ giúp em mau tiến bộ và được mọi người yêu quý.

III-Hoạt động 3: Cùng cố-Dặn dò

- Vì sao em phải xin lỗi người khác khi em có lỗi?
- Hãy kể lại một trường hợp em đã nhận và sửa lỗi với người khác. Nhận xét.

HS trả lời.

Thứ ba ngày 18 tháng 9 năm 2007

Toán Tiết: 11 PHÉP CỘNG CÓ TỔNG BẰNG 10.

A-Mục tiêu:

- Củng cố về phép cộng có tổng bằng 10 và đặt tính cột theo cột.
- Củng cố về xem giờ đúng trên mặt đồng hồ.

B-Đồ dùng dạy học:

10 que tính, Bảng cài, Vở bài tập.

C-Các hoạt động dạy học:

I-Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ: Nhận xét bài kiểm tra.

II-Hoạt động 2:

1-Giới thiệu bài: Ghi

2-Giới thiệu phép cộng $6 + 4 = 10$

-Bước 1:

GV giờ 6 que tính, hỏi có mấy que tính?

Cho HS lấy 6 que để ở bàn?

GV viết 6 ở cột đơn vị.

GV giờ 4 que và hỏi lấy thêm ? que

GV cài 4 que vào bảng và ghi số 4 thẳng cột với 6.

Cho HS lấy thêm 4 que nữa.

Như vậy có tất cả ? que?

Cho HS kiểm tra số que của mình và báo lại: $6 + 4 = ?$

Viết bảng: Viết 0 thẳng cột với 6 và 4, viết 1 ở cột chục.

-Bước 2:

GV nêu phép cộng $6 + 4 = 10$ và hướng dẫn HS cách đặt tính:

Viết 6; viết 4 thẳng cột với 6; viết dấu + và kẻ dấu gạch ngang:

$$\begin{array}{r} 6 \\ + 4 \\ \hline \end{array}$$

Tính: $6 + 4 = 10$, viết 0 vào cột đơn vị, viết 1 vào cột chục:

$$\begin{array}{r} 6 \\ 4 \quad (1) \end{array}$$

6 que

Thực hành

4 que

Thực hành

10 que

10

Quan sát.

Quan sát.

+

—

10

Như vậy: $6 + 4 = 10$.

Nhắc cho HS biết: $6 + 4 = 10$ gọi là phép tính hàng ngang, còn viết như (1) gọi là đặt tính rồi tính:

2-Thực hành:

-BT 1/14: bài toán yêu cầu làm gì?

$$6 + 4 = 10$$

$$4 + 6 = 10$$

$$2 + 8 = 10$$

$$8 + 2 = 10$$

-BT 2/14: yêu cầu HS đặt tính rồi tính:

$\frac{5}{10}$	$\frac{7}{10}$	$\frac{1}{10}$	$\frac{6}{10}$	$\frac{10}{10}$
$\frac{5}{10}$	$\frac{3}{10}$	$\frac{9}{10}$	$\frac{4}{10}$	$\frac{0}{10}$

-BT 3/14: Tính nhẩm

$$9 + 1 + 2 = 12$$

$$8 + 2 + 4 = 14$$

$$6 + 4 + 5 = 15$$

$$7 + 3 + 1 = 11$$

-BT 4/12: Hướng dẫn HS trả lời miệng

III-Hoạt động 3: Cùng cố-Dẫn dò

-Cho HS làm miệng BT 5

-Về nhà xem lại bài - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

Điền số

Làm miệng

Làm bảng con

HS làm nhóm

2 nhóm

Đại diện làm.

Nhận xét.

HS trả lời.

HS trả lời.

Chính tả (TC) Tiết: 5

BẠN CỦA NAI NHỎ

A-Mục đích yêu cầu:

-Chép lại chính xác nội dung tóm tắt truyện "Bạn của Nai Nhỏ".

-Biết viết chữ hoa đầu câu, ghi dấu chấm cuối câu.

-Cùng cố quy tắc chính tả **ng/ngh**. Làm đúng bài tập.

B-Đồ dùng dạy học:

Chép sẵn đoạn viết. Bài tập

C-Các hoạt động dạy học:

I-Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ: Gọi HS viết:

-2 tiếng có âm đầu **g** ?

-2 tiếng có âm đầu **gh** ?

Nhận xét.

II-Hoạt động 2:

1-Giới thiệu bài: Ghi

2-Hướng dẫn tập chép:

-GV đọc bài chép

-Vì sao cha của Nai Nhỏ yên lòng cho con đi chơi với bạn?

HS viết.

2 HS đọc lại.

Vì biết bạn của con mình khỏe mạnh, thông minh, dám liều mình vì người

- Bài chính tả có mấy câu?
- Chữ đầu câu viết ntn?
- Cuối câu có dấu gì?
- Hướng dẫn HS viết từ khó: khỏe mạnh, nhanhnhẹn, thông minh, yên lòng.
- Hướng dẫn HS chép bài vào vở.
- Hướng dẫn HS dò lỗi chính tả.
- Chấm bài: 5-7 bài. Nhận xét.
- 3-Hướng dẫn làm bài tập:
- BT 1/10: Bài yêu cầu gì?
- Gọi HS lên điền.
- Ngày tháng, nghỉ ngơi, nghề nghiệp, người bạn.
- BT 2/10: Gọi HS đọc đề.
- Cho HS làm vào vở bài tập.
- Nhận xét.
- III-Hoạt động 3:** Cùng cô-Dẫn dò
- Gọi HS viết: yên lòng, nghề nghiệp.
- Về nhà luyện viết thêm - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

khác.
4 câu.
Viết hoa.
Dấu chấm.
Viết bằng con.

HS chép vào vở.
Đôi vở dò.

Điền **ng** hay **nh**
Cả lớp điền bảng con.
HS đọc.
Làm, nêu miệng.

Viết bảng.

Kể chuyện Tiết: 3 BẠN CỦA NAI NHỎ.

A-Mục đích yêu cầu:

- Dựa vào tranh nhắc lại được lời kể của Nai Nhỏ về bạn, nhớ lại lời của cha Nai Nhỏ sau mỗi lần nghe con kể về bạn.
- Bước đầu biết dựng lại câu chuyện theo vai.
- Biết lắng nghe bạn kể chuyện, biết nhận xét, đánh giá lời kể của bạn.

B-Đồ dùng dạy học:

Tranh minh họa trong SGK. Băng giấy đội lên đầu ghi tên nhân vật Nai Nhỏ, cha của nai Nhỏ và người dẫn truyện để thực hiện bài tập kể chuyện theo vai.

C-Các hoạt động dạy học:

I-Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ: Phần thưởng.

Nhận xét.

II-Hoạt động 2:

1-Giới thiệu bài: Ghi.

2-Hướng dẫn kể chuyện:

- Gọi HS đọc yêu cầu bài.
- Cho HS quan sát tranh SGK.
- Nhắc lại lời kể thứ nhất của Nai Nhỏ?
- Hướng dẫn HS tập kể theo nhóm.

Nhìn tranh kể từng đoạn.

HS đọc

HS nhắc lại
Từng em nhắc lại lời kể theo tranh.
Đại diện các nhóm thi nói lại

Nhận xét.

-Gọi HS nhắc lại lời của cha Nai Nhỏ sau mỗi lần nghe con kể về bạn.

-Nghe Nai Nhỏ kể lại hành động hích đồ hòn đá to của bạn, cha Nai Nhỏ nói ntn?

-Nghe Nai Nhỏ kể người bạn nhanh trí kéo mình chạy trốn khỏi lão Hổ hung dữ, cha Nai Nhỏ nói gì?

-Hướng dẫn tập nói theo nhóm.

-Nhận xét.

-Gọi HS kể lại câu chuyện theo lời phân vai.

-Hướng dẫn mỗi nhóm kể lại theo kiểu phân vai.

III-Hoạt động 3: Cùng cố-Dặn dò

-Qua câu chuyện ta thấy các bạn của Nai Nhỏ là những người ntn?

-Về nhà tập kể lại câu chuyện - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

lời kể của Nai

Nhỏ.

HS nhìn từng

tranh nhắc lại lời

của cha Nai Nhỏ.

Bạn con khỏe thể

cơ à, nhưng cha...

Bạn của con thật

thông minh,

nhưng cha chưa

yên tâm.

Đại diện nhóm

trình bày.

3 HS

Từng nhóm kể.

Tốt (khỏe mạnh,

thông minh, can

đảm,...)

Thủ công Tiết: 3 GẤP MÁY BAY PHẢN LỰC (Tiết 1)

A-Mục tiêu:

-HS biết cách gấp máy bay phản lực.

-Gấp được máy bay phản lực.

B-Đồ dùng dạy học:

Máy bay phản lực mẫu. Quy trình gấp máy bay. Giấy màu.

C-Các hoạt động dạy học:

I-Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ: Nhận xét "Gấp tên lửa".

I-Hoạt động 1: Bài mới.

1-Giới thiệu bài: Ghi

2-GV hướng dẫn HS quan sát và nhận xét:

-GV đưa máy bay mẫu.

-Cho HS quan sát về hình dáng, các phần của máy bay.

-Cho HS so sánh mẫu của máy bay và mẫu gấp tên lửa. Rút ra nhận xét sự giống và khác nhau của máy bay và tên lửa.

3-GV hướng dẫn mẫu:

-Bước 1: Gấp tạo mũi, thân, cánh máy bay.

Gấp giống như gấp tên lửa: Gấp đôi tờ giấy theo chiều dài để lấy dấu giữa, mở ra gấp theo hình 1 SGK/195 được hình

2.

Quan sát.

HS trả lời.

Quan sát.